

TRIỂN KHAI MÔ HÌNH HẢI QUAN SỐ Ở VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Kim Oanh - TS. Nguyễn Thị Lan Hương* - Nguyễn Quốc Tùng**

Với mục đích góp phần xây dựng Chính phủ điện tử ở Việt Nam và Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 nhằm số hoá hoạt động hải quan, triển khai hải quan xanh. Mục tiêu của chiến lược này là xây dựng Hải quan Việt Nam chính quy, hiện đại, ngang tầm hải quan các nước phát triển trên thế giới. Theo kế hoạch chuyển đổi số ngành Hải quan đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tất cả mọi người dân có thể thực hiện thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi trên mọi phương tiện.

Việc xây dựng và sớm đưa vào vận hành Hệ thống hải quan số, mô hình hải quan thông minh có ý nghĩa hết sức quan trọng trong tiến trình cải cách, hiện đại hóa hải quan trong giai đoạn 2021-2030. Bài viết này sẽ nêu rõ hơn về lợi ích, mục tiêu, cũng như giải pháp triển khai Hải quan số trong thời gian tới.

• Từ khóa: mô hình hải quan số, chính phủ điện tử, hải quan thông minh...

With the aim of contributing to building e-Government in Vietnam, and customs development strategy to 2030, the Prime Minister issued Decision No. 628/QĐ-TTg dated May 20, 2022 to digitize customs activities, green customs deployment. The objective of this strategy is to build a regular and modern Vietnamese customs, on par with the customs of developed countries in the world. According to the plan of digital transformation of the Customs sector by 2025, with orientation to 2030, all people can carry out customs procedures anytime, anywhere on any means of transport.

The building and soon putting into operation the digital customs system and smart customs model is very important in the process of customs reform and modernization in the period 2021-2030. This article will state more clearly about the benefits, goals, as well as solutions for implementing Digital Customs in the near future.

• Keywords: digital customs model, e-government, smart customs...

Ngày nhận bài: 25/6/2022

Ngày gửi phản biện: 30/6/2022

Ngày nhận kết quả phản biện: 30/7/2022

Ngày chấp nhận đăng: 05/8/2022

gồm cả khủng bố quốc tế tiếp tục đứng đầu trên toàn cầu.”

Việc thực hiện hải quan số của ngành Hải quan mang lại lợi ích to lớn không chỉ đối với ngành Hải quan mà còn mang lại lợi ích cho đất nước, cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, các bộ, ngành và các bên liên quan.

- Đối với ngành Hải quan, hải quan số sẽ giúp đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan, nâng cao năng suất lao động của cán bộ công chức; cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hải quan. Đặc biệt, việc chuyển đổi số giúp cho việc thực hiện thủ tục hải quan được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số, mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện thông qua hệ thống CNTT và nguồn dữ liệu lớn với sự hỗ trợ mạnh mẽ của các công nghệ mới như: Trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data)...

Các hoạt động nghiệp vụ hải quan được quản lý tự động trên môi trường số cả trước thông quan, trong thông quan và sau thông quan, đảm bảo quản lý xuyên suốt từ khâu đầu đến khâu cuối đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh;

1. Lợi ích của hải quan số

Theo Tổ chức Hải quan thế giới (WCO), “Hải quan số có nghĩa là sử dụng các hệ thống kỹ thuật số để thu thập và bảo vệ thuế hải quan, để kiểm soát luồng hàng hóa, con người, phương tiện vận chuyển và tiền bạc, đồng thời bảo đảm thương mại xuyên biên giới khỏi tội phạm, bao

* Học viện Tài chính

** Ngân hàng Vietcombank

phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, qua cảnh; Tự động hoá thủ tục hải quan gắn liền với trao đổi thông tin điện tử như dữ liệu về hàng hoá và khai báo về hàng hoá, cho phép xử lý thông tin trước khi hàng đến và/hoặc trước khi hàng đi.

Xử lý thông tin thường xuyên trước khi hàng hoá thực tế vào lãnh thổ hải quan hoặc sắp rời lãnh thổ hải quan, cho phép cơ quan Hải quan kiểm tra thông tin và tiến hành đánh giá rủi ro về hàng hoá. Với thông tin đã có sẵn, quyết định giải phóng hàng hoá có thể được thực hiện ngay khi hàng hoá nhờ sử dụng phương thức điện tử.

Khi hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) được cả cơ quan Hải quan, các cơ quan pháp luật và các doanh nghiệp sử dụng hiệu quả thì tất cả các bên liên quan tới một giao dịch xuất khẩu/nhập khẩu hàng hóa có thể chuyển dữ liệu tới một hệ thống xử lý tập trung. Hải quan có thể gửi dữ liệu theo yêu cầu của các đơn vị thông quan tại cửa khẩu biên giới, vì vậy, tạo ra cho ngành Hải quan cơ chế thông quan “một cửa” nhanh chóng.

- Đối với doanh nghiệp, việc thực hiện hải quan số mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp như thời gian thông quan hàng hóa nhanh chóng, giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục, cho phép doanh nghiệp khai báo và thực hiện thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi, trên mọi phương tiện; Nâng cao tính minh bạch, phòng chống tham nhũng, doanh nghiệp dễ dàng theo dõi tiến trình xử lý của các cơ quan quản lý nhà nước trong chuỗi cung ứng.

- Đối với các bộ, ngành và các bên liên quan, hải quan số góp phần nâng cao năng lực quản lý, nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong quản lý của các bộ, ngành, thúc đẩy hình thành Chính phủ điện tử, Chính phủ số ở Việt Nam. Các bộ, ngành cùng với cơ quan hải quan nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan, thông quan và sau khi thông quan...

2. Thực tiễn triển khai mô hình hải quan số ở Việt Nam thời gian qua

Thực hiện theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” liên

quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành Hải quan, mục tiêu được ngành Hải quan đặt ra là đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động nghiệp vụ hải quan một cách toàn diện, đồng bộ với chuyển đổi số phục vụ doanh nghiệp xuất nhập khẩu và các bộ, ngành trong triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN nhằm hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hải quan được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (phi giấy tờ). Phần đầu đến năm 2025, hoàn thành hải quan số, trong đó thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý nhà nước về hải quan với hệ thống CNTT có mức độ tích hợp cao, có tính mở, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, đáp ứng toàn diện nhu cầu xử lý tự động tất cả các khâu nghiệp vụ hải quan từ khâu đầu đến khâu cuối, thực hiện thủ tục hải quan mọi lúc - mọi nơi - trên mọi phương tiện và nhu cầu khai thác thông tin, sử dụng thông tin trên cơ sở ứng dụng những thành tựu mới nhất về công nghệ của Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4.

Kết quả chủ yếu khi triển khai mô hình hải quan số ở Việt Nam trong thời gian qua được thể hiện như sau:

Thứ nhất, 100% thủ tục hải quan được số hóa

Các quy trình thủ tục hải quan đơn giản được số hóa tối đa, các lĩnh vực nghiệp vụ được tích hợp, liên thông, tự động hóa mức độ cao; đẩy mạnh kiểm tra trước và sau thông quan, giảm tỷ lệ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan. Cụ thể, hoàn thành tái thiết kế tổng thể hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện nghiệp vụ hải quan hướng tới Hải quan số và đáp ứng các yêu cầu về an toàn thông tin hệ thống.

Về hồ sơ hải quan, 100% thủ tục hải quan được số hóa và thực hiện bằng phương thức điện tử; 95% các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan được chuyển sang dạng dữ liệu số (5% thuộc hồ sơ đặc biệt như hồ sơ mật, hồ sơ sử dụng khi hệ thống gặp sự cố...); 100% hồ sơ nghiệp vụ kiểm soát hải quan cơ bản được chuyển sang dữ liệu điện tử, tiến tới số hóa.

Thứ hai, quy trình thủ tục hải quan tự động hóa, đơn giản, tạo thuận lợi cho thương mại

Nhằm đơn giản, tự động hóa quy trình thủ tục hải quan, tạo thuận lợi thương mại, Tổng cục Hải quan tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia (NSW), Cơ

chế một cửa ASEAN (ASW); triển khai công tác kiểm tra chuyên ngành (KTCN) đối với hàng hóa nhập khẩu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)...

Về triển khai NSW, Tổng cục Hải quan đã xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ với các bên liên quan thông qua NSW trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa. Đồng thời xây dựng Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống CNTT phục vụ triển khai NSW, ASW theo định hướng xử lý tập trung.

Cùng với đó là xây dựng Kế hoạch hành động triển khai NSW, thúc đẩy công nghiệp logistic và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2022-2026 trình Chính phủ.

Về triển khai ASW, Việt Nam tiếp tục trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với tất cả 9 nước thành viên ASEAN. Tổng cục Hải quan đang phối hợp với Ban thư ký ASEAN và các nước ASEAN để triển khai kết nối trao đổi tờ khai hải quan ASEAN theo đúng kế hoạch, lộ trình chung.

Đối với triển khai kết nối với các đối tác ngoài ASEAN, Việt Nam đã hoàn thành việc kiểm thử kỹ thuật kết nối và trao đổi thông điệp thử nghiệm tờ khai hải quan xuất khẩu với Liên minh kinh tế Á - Âu; Phối hợp với Bộ Công Thương tiến hành đàm phán để hoàn thiện các Nghị định thư, thống nhất yêu cầu kỹ thuật và xây dựng hệ thống để trao đổi chứng nhận xuất xứ với Liên minh kinh tế Á - Âu; trao đổi thông tin C/O điện tử với Hàn Quốc.

Thứ ba, triển khai nhiều ứng dụng CNTT

Để đơn giản hóa, tự động hóa quy trình thủ tục, tạo thuận lợi thương mại, việc ứng dụng CNTT có vai trò then chốt. Quý 1/2022, Tổng cục Hải quan tập trung thực hiện các nội dung Thông báo số 48-TB/BCSD ngày 14/12/2021 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính về thuê dịch vụ CNTT như: hoàn thiện dự thảo báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thuê dịch vụ CNTT thực hiện Hải quan số; rà soát, hoàn thiện các nội dung cần sửa đổi tại Quyết định số 97/QĐ-BTC ngày 26/01/2021 sau khi tiếp thu ý kiến các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính; thành

lập Tổ thẩm định nội bộ rà soát dự toán kế hoạch thuê dịch vụ CNTT thực hiện Hải quan số và Tổ giám sát độc lập việc triển khai Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT thực hiện Hải quan số.

Mặt khác, để đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, cũng như phù hợp với chủ trương, kế hoạch chuyển đổi số của Chính phủ, của Bộ Tài chính; ứng dụng công nghệ của Cách mạng công nghiệp 4.0; xu hướng phát triển của cơ quan Hải quan các nước phát triển trên thế giới và mô hình phát triển hải quan số do Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) đưa ra, Tổng cục Hải quan đã và đang triển khai quyết liệt các nội dung công việc liên quan đến chuyển đổi số. Quý 1, Tổng cục Hải quan đã triển khai xây dựng Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về Hải quan trình Chính phủ và xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành Hải quan.

Cùng với đó, Tổng cục Hải quan còn triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT vào công tác quản lý hải quan như: xây dựng hệ thống quản lý tem điện tử rượu và thuốc lá nhập khẩu; triển khai và tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm khai hải quan miễn phí cho doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận Manifest đường bộ qua Cổng thông tin điện tử hải quan; phối hợp kết nối, chia sẻ thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Bộ Công an; quản lý, giám sát và đảm bảo vận hành Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS và các hệ thống CNTT tập trung của ngành Hải quan ổn định 24/7, đảm bảo an ninh, an toàn, đường truyền thông suốt phục vụ thông quan hàng hóa nhanh chóng, thuận lợi.

Bên cạnh những kết quả đạt được đó, trong quá trình triển khai mô hình hải quan số ở Việt Nam còn gặp phải nhiều thách thức như:

- Hiện nay, mạng lưới các cơ quan triển khai, ứng dụng hải quan số của Hải quan Việt Nam còn kém hiệu quả, hoạt động manh mún, đầu tư chưa xứng tầm với tiềm năng. Hệ thống dịch vụ khoa học và công nghệ đáp ứng hải quan số còn yếu về cơ sở hạ tầng và năng lực cung ứng, chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Hơn nữa, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 khiến Hải quan Việt Nam đứng trước yêu cầu thay đổi cách tiếp cận của người dân đối với Chính phủ, đặc biệt là Chính phủ số và lĩnh vực Hải quan số. Quá trình này kéo theo áp lực và thách thức đối với các nhà

lập pháp, giám đốc điều hành và cơ quan tư pháp trong việc thích ứng với môi trường mới.

- Hệ thống CNTT hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan trong điều kiện trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi, khắc phục một số lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan chưa ứng dụng hết CNTT và tự động hóa như thanh tra, kiểm tra, miễn hoàn thuế ..., nhất là đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, cần xây dựng lại hệ thống CNTT, thay thế bằng hệ thống CNTT mới.

- Hải quan số đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong khi đó, hiện nay, với nguồn lực quốc gia hạn chế, Hải quan Việt Nam khó có thể cạnh tranh với thế giới trong thị trường giáo dục ngày càng năng động. Ngân sách nhà nước đầu tư cho khoa học và công nghệ thấp. Bình quân, khoản đầu tư này với kinh phí khoảng 1,4-1,85% tổng chi NSNN, chiếm 0,4 đến 0,6% GDP. Sự tồn tại của các dịch vụ giáo dục kém chất lượng đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền giáo dục Việt Nam. Sự mâu thuẫn giữa nhu cầu học tập của nhân dân và yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng cao, trong khi khả năng phát triển kinh tế - xã hội của ngành giáo dục và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước còn hạn chế...

3. Giải pháp tăng cường triển khai mô hình hải quan số ở Việt Nam

Để tăng cường triển khai mô hình hải quan số ở Việt Nam, năm 2022 là năm ngành Hải quan tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp hướng đến mục tiêu hải quan phi giấy tờ và xây dựng thành công hải quan số, hải quan thông minh trong những năm tiếp theo.

- Cơ quan Hải quan xác định mục tiêu và kế hoạch đồng bộ các giải pháp hướng đến mục tiêu hải quan phi giấy tờ trong năm 2022 và xây dựng thành công hải quan số, hải quan thông minh trong những năm tiếp theo.

- Xây dựng nền tảng Hải quan số dựa trên ứng dụng dữ liệu lớn (big data); hướng tới kết nối với các bên thông qua việc chia sẻ dữ liệu và các nền tảng số hóa để tạo các dịch vụ Hải quan số; ứng dụng tối đa các công nghệ mới của cuộc cách mạng 4.0 để chủ động phân đầu là đơn vị đi đầu trong kế hoạch chung về chuyển đổi số

của Chính phủ, phấn đấu trở thành cơ quan Hải quan số hàng đầu trên thế giới trong giai đoạn 2026-2030.

- Tăng cường cải thiện môi trường pháp lý; hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng số; phát triển các nền tảng về CNTT; Phát triển cơ sở dữ liệu; Phát triển các ứng dụng, dịch vụ; Bảo đảm an toàn thông tin; Phát triển nguồn nhân lực...

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh việc nghiên cứu và làm chủ các công nghệ then chốt của Cách mạng công nghiệp 4.0; thu hút nguồn lực công nghệ thông tin; giải pháp về mặt tài chính.

Đồng thời, tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức có liên quan để thực hiện hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT trong lĩnh vực hải quan; thường xuyên, định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai chuyển đổi số và những vấn đề còn tồn tại để có các giải pháp điều chỉnh kịp thời.

Tài liệu tham khảo:

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030

Quyết định số 628/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20/5/2022 về việc phê duyệt chiến lược phát triển hải quan đến năm 2030

Quyết định số 97 / QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc phê duyệt chủ trương thuê dịch vụ CNTT triển khai Hải quan số

Quyết định số 2439/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải quan về kế hoạch thuê dịch vụ CNTT triển khai Hải quan số

Sung-Bou Kim (2020), "ICT Implementation and Its Effect on Public Organizations: The Case of Digital Customs and Risk Management in Korea",

<https://www.mdpi.com/2071-1050/12/8/3421>

Satoko Kagawa, "Digital Customs Implication of Big Data", https://www.wto.org/english/res_e/reser_e/12_satoko_kagawa.pdf

PSCG (2021), "The Future of Customs with the WCO and Trade", <http://www.wcoomd.org/-/media/wco/public/global/pdf/topics/key-issues/pscg/the-future-of-customs-with-the-wco-and-trade.pdf>